

Bản án số: 21/2025/HS-ST

Ngày: 21/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bửu Tịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

2. Bà Võ Thị Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Gia Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 369/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

N.T.K, sinh năm: 2002, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKNKTT: B/2A K, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: A/6H Ấp 15 (ấp Đ), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.X.K và bà T.T.C.T; chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: Ngày 17/6/2024, bị Công an Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tạm giam: 05/7/2024 (Có mặt).

- Người làm chứng:

1/Anh V.Đ.Q.B, sinh năm: 2001; nơi ở hiện tại: 3C/1/D T, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2/Anh L.P.T, sinh năm: 2000; nơi ở hiện tại: 1A/B3 T, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3/Anh T.T.M, sinh năm 2002; nơi thường trú: 4AC/A/3 P, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

4/Anh N.Đ.T, sinh năm: 2000; nơi ở hiện tại: 1A/B3 T, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

5/Anh T.V.N, sinh năm: 2005; nơi ở hiện tại: A/5B L, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5/2024, N.T.K đến quán cà phê A trên đường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Do ngửi được mùi cần sa ở bàn bên cạnh nên K có hỏi để mua thì được biết T.L.Â có bán. Khi muốn mua cần sa thì K nhắn tin cho Â qua ứng dụng Messenger. Mỗi lần Khanh mua 10 gram với giá 900.000 đồng. K chuyển khoản tiền cho Â và Â trực tiếp giao cần sa cho K tại quán cà phê A. K đã mua cần sa của Â khoảng 04 lần và mỗi lần mua 10 gram với giá 900.000 đồng cộng thêm 30.000 đồng tiền phí ship. K sử dụng tài khoản số 9968073xxx mở tại Vietcombank để chuyển khoản tiền mua cần sa cho Â. Tài khoản mà Â sử dụng để nhận tiền được mở tại ngân hàng Agribank. K không nhớ số tài khoản nhưng trong điện thoại còn lưu lịch sử giao dịch cũng như tin nhắn messenger với Â. Lần cuối K mua cần sa của Â là ngày 10/6/2024 tại quán cà phê A trên đường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 12/6/2024, Công an Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra phát hiện T.L.Â có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Â khai nhận có bán cần sa cho K.

Ngày 22/6/2024, thấy trong bộ dụng cụ bằng kim loại để xay cần sa có một ít cần sa mua của Â ngày 10/6/2024, K lấy một điều thuốc lá hiệu SAIGON Silver trộn với cần sa vét trong bộ dụng cụ rồi bỏ lại vào đầu thuốc. K cất giấu trong nhà với mục đích sử dụng cho bản thân. Ngày 30/6/2024, K hẹn T.V.N uống nước tại quán G (địa chỉ: A2/18 L, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, K lấy điều thuốc lá chứa cần sa bỏ vào một gói thuốc lá hiệu SAIGON Silver cùng với 02 điều thuốc lá hiệu SAIGON Silver bình thường không chứa cần sa. K cất gói thuốc lá trong túi khoác rồi thuê xe Grab chở đến quán G. Khi đến quán G, K ngồi uống nước một mình để chờ N đến. Đồng thời, K nhắn tin qua Messenger rủ T.T.M đến cùng uống nước và chơi nhạc với K.

Trong khi ngồi chờ bạn đến, K lấy gói thuốc lá hiệu SAIGON Silver ra để trên bàn rồi lấy trong gói thuốc ra một điều hút hết. Sau đó, K lấy đàn ghi ta cắm dây vào bộ âm thanh mang theo để chơi nhạc và tiếp tục lấy điều thuốc chứa cần sa để sử dụng. Hút được một hơi thì K dụi tắt đầu thuốc chứa cần sa rồi để trên bàn gỗ. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T.T.M đến quán ngồi chơi với K. M thấy điều thuốc để trên bàn nên hỏi K có thể cho M hút không thì K nói cho M biết trong điều thuốc có trộn cần sa do K tự làm để sử dụng. M xin K cho hút thử cần sa thì K đồng ý. M tự lấy điều thuốc chứa cần sa sử dụng. Hút được một hơi thì M dụi tắt đầu thuốc rồi để trên bàn. Sau đó, M hỏi K còn SAIGON Silver không chứa cần sa không thì K nói còn rồi lấy trong gói thuốc ra 01 điều thuốc lá. Hút được mấy hơi thì M dụi tắt rồi để bên cạnh điều thuốc lá chứa cần sa. T.V.N đến quán để cây đàn ghi ta gần chỗ M ngồi rồi nói cho M và K biết là N đi ăn tối.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, V.Đ.Q.B và L.P.T đến quán G tìm N. Biết N đi ăn tối nên B và T ngồi uống nước với M và K để chờ N. K đeo tai nghe để chơi đàn ghi ta nên không nghe được cuộc nói chuyện giữa B, T và M. Trong khi nói chuyện, T nhờ M lấy giùm điều thuốc SAIGON Silver để trên bàn thì M đưa cho T điều thuốc lá chứa cần sa của K. T đốt điều thuốc chứa cần sa hút 02 hơi thì thấy khác thường thì đưa cho B và nói sự khác thường này. Nghe T nói vậy B cầm điều thuốc hút và cho biết điều thuốc có chứa cần sa nên T dập bỏ điều thuốc và vứt đi (không thu giữ được).

Cùng lúc, N.Đ.T đi cùng N đến quán và vào ngồi uống nước cùng bàn với T, B, M và K. M nói cho K biết là trước đó do mãi chơi game trên điện thoại nên M đã đưa nhầm điều thuốc chứa cần sa cho T hút hết. K tiếp tục chơi đàn ghi ta khi không thấy điều thuốc chứa cần sa trên bàn.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/6/2024, tổ công tác thuộc Công an Phường B, quận G nhận được tin báo tại địa chỉ A2/18 L, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện có 04 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy gồm: N.T.K, L.P.T, T.T.M và V.Đ.Q.B.

Tiến hành khám xét chỗ ở của N.T.K tại địa chỉ A/6H Ấp 15 (ấp Đ), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, đã thu giữ 01 bộ dụng cụ bằng kim loại dùng để xay cần sa của K. K thừa nhận đã sử dụng bộ dụng cụ này để xay cần sa mua trước đó rồi bỏ vào điều thuốc lá SAIGON Silver để sử dụng vào ngày 30/6/2024 thì bị phát hiện.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G, N.T.K đã khai nhận việc đồng ý cho T.T.M cùng sử dụng cần sa. T.T.M, V.Đ.Q.B, L.P.T và T.V.N đã khai nhận phù hợp với diễn biến của vụ việc nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) bộ dụng cụ bằng kim loại dùng để xay cần sa.

Cơ quan điều tra đã nhập vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 351/PNK ngày 20/12/2024.

Đối với N.Đ.T có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng sử dụng cần sa ở nơi khác không xác định được, không sử dụng cần sa cùng với B, T, M và K.

T.V.N không sử dụng cần sa, không biết K, M, T và B sử dụng cần sa.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển một phần hồ sơ cùng các đối tượng T.T.M, V.Đ.Q.B, L.P.T và N.Đ.T cho Công an Phường B, quận G để xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và giải tỏa T.V.N.

Đối với T.L.Â là người bán ma túy cho N.T.K, ngày 24/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 273/QĐ-ĐCSKT và ra Quyết định khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với T.L.Â về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-GV, ngày 23/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố N.T.K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo N.T.K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ bằng kim loại dùng để xay cần sa.

Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G công bố bản cáo trạng thì bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai các bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật đã thu giữ, phù hợp với Kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận G và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 30/6/2024, N.T.K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và cung cấp ma túy cho T.T.M sử dụng trái phép chất ma túy tại quán G (địa chỉ: A2/18 L, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị bắt giữ. Khám xét chỗ ở của N.T.K tại địa chỉ A/6H Ấp 15 (ấp Đ), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, đã thu giữ 01 bộ dụng cụ bằng kim loại dùng để xay cần sa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo N.T.K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó Cáo trạng số 14/CT-VKS-GV, ngày 23/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra, kể cả việc trừng trị của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận G cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bộ dụng cụ bằng kim loại dùng để xay cần sa là công cụ để sử dụng ma túy, nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với T.T.M không góp tiền, không trả tiền cho N.T.K để được sử dụng cần sa. M đưa nhằm điều thuốc chứa cần sa cho L.P.T sử dụng. Khi M phát hiện thì L.P.T và V.Đ.Q.B đã sử dụng hết điều thuốc cần sa. Vì vậy không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với T.T.M về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với L.P.T và V.Đ.Q.B không biết điều thuốc hiệu SAIGON silver do M đưa có chứa cần sa nên đã hút và phát hiện bất thường, khi đã hút hết biết điều thuốc có chứa cần sa nên dập bỏ. Vì vậy không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với L.P.T và V.Đ.Q.B.

Đối với T.V.N không sử dụng cần sa, không biết K, M, T và B sử dụng cần sa.

Đối với N.Đ.T có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng sử dụng cần sa ở nơi khác không xác định được, không sử dụng cần sa cùng với B, T, M và K.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển một phần hồ sơ cùng các đối tượng T.T.M, V.Đ.Q.B, L.P.T và N.Đ.T cho Công an Phường B, quận G để xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và giải tỏa đối với T.V.N là có cơ sở.

Đối với T.L.Â là người bán ma túy cho N.T.K, ngày 24/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 273/QĐ-ĐCSKT và ra Quyết định khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với T.L.Â về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo N.T.K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/7/2024.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ bằng kim loại để xay hoa lá cảnh khô (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 351/PNK ngày 20/12/2024 của Công an quận G).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Bửu Tịnh